TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2023/DS-ST
Ngày: 22-9-2023
"V/v tranh chấp tiền hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Diện.

Ông Trần Hoàng Bé.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 279/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp tiền hụi"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 343/2023/QĐST-DS ngày 25/8/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Vợ chồng ông Đỗ Văn T, sinh năm 1974 và bà Lê Thị N, sinh năm 1976. (có mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp G, xã T, huyện C, tỉnh C ..

2. Bị đơn: Bà Đào Kim H, sinh năm 1957. (vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp G, xã T, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn – vợ chồng ông Đỗ Văn T và bà Lê Thị N trình bày đồng ý kiến:*

Bà Đào Kim H làm chủ hụi tại địa phương, vào ngày 25/01/2012 mở dây hụi 500.000 đồng, hụi gồm 57 chưng, mỗi tháng khui 01 lần vào ngày 25 hàng tháng, vợ chồng ông T vô 01 chưng, khui hụi được 01 thời gian thì bà H tuyên bố ngừng hụi, sau khi tuyên bố ngừng hụi thì đến ngày 25/10/2019 hai bên có gặp nhau để đối chiếu nợ hụi, thì bà H còn nợ lại tiền hụi là 14.000.000 đồng và đã ký tên vào giấy nợ hụi; tuy nhiên, đã qua nhiều lần vợ chồng ông T yêu cầu bà H trả tiền hụi còn nợ nhưng không thực hiện.

Nay vợ chồng ông T và bà N yêu cầu bà Đào Kim H trả số tiền hụi còn nợ là 14.000.000 đồng. Ngoài ra, vợ chồng ông T không có yêu cầu gì khác.

* Bà Đào Kim H đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà H không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc vợ chồng ông T và bà N khởi kiện.

** Tại phiên tòa:*

- Bà Lê Thị N trình bày: Bà N yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết buộc bà Đào Kim H trả cho vợ chồng bà N số tiền hụi còn nợ là 14.000.000 đồng.

- Ông Đỗ Văn T trình bày: Ông T thống nhất với ý kiến của bà N, yêu cầu bà H trả cho vợ chồng ông T số tiền hụi còn nợ là 14.000.000 đồng.

- Bà Đào Kim H vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đào Kim H đã được triệu tập xét xử lần 2 nhưng bà H vẫn vắng mặt không lý do; Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà Đào Kim H.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Vợ chồng ông Đỗ Văn T và bà Lê Thị N yêu cầu bà Đào Kim H cư trú tại: ấp Giải Phóng, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước trả số tiền hụi còn nợ. Như vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là "Tranh chấp tiền hụi" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 471 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chứng cứ thể hiện trong hồ sơ:

Vào năm 2012 vợ chồng ông T và bà N vô 01 chưng hụi do bà H làm chủ hụi, dây hụi 500.000 đồng, vợ chồng ông T đóng hụi được một thời gian, sau đó bà H tuyên bố ngưng hụi; sau khi tuyên bố ngưng hụi thì 02 bên đối chiếu nợ tiền hụi thì bà H còn nợ hụi 14.000.000 đồng và viết giấy nợ; nay vợ chồng ông T và bà N yêu cầu bà H trả số tiền hụi còn nợ là 14.000.000 đồng.

Bà Đào Kim H không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc vợ chồng ông T khởi kiện.

Căn cứ vào tất cả tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Việc bà Đào Kim H làm chủ hụi tại địa phương và vợ chồng ông T và bà N tham gia vô hụi là thực tế xảy ra; bởi lẽ, vợ chồng ông T đã cung cấp tờ giao kèo

hụi thể hiện tổ trưởng là Đào Kim H và được chính quyền địa phương xác nhận, vợ chồng ông T bà N vô hụi được thể hiện trong tờ giao kèo hụi với tên là "2 trường".

- Sau khi tuyên bố ngừng hụi, thì vợ chồng ông T cùng với bà H đã đối chiếu hụi, thì bà H còn nợ lại tiền hụi là 14.000.000 đồng, vấn đề này được thể tại giấy nợ và bà H có ký tên; do đó, yêu cầu của vợ chồng ông T và bà N về việc trả tiền hụi còn nợ 14.000.000 đồng là có cơ sở.

- Đối với bà Đào Kim H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và phiên hòa giải nhưng bà H không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc vợ chồng Trường và bà N khởi kiện. Do đó, bà H phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ quyền lợi của mình được quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của vợ chồng Đỗ Văn T và bà Lê Thị N, buộc bà Đào Kim H phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông T và bà N số tiền hụi còn nợ là 14.000.000 đồng.

Trường hợp người có nghĩa vụ chậm thanh toán số tiền hụi nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật.

[3.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Buộc bà Đào Kim H phải chịu án phí với số tiền = 14.000.000 đồng x 5% = 700.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

- Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ, nên nguyên đơn không phải chịu án phí, phần ông T nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

[3.3] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Điều 471 và 468 của Bộ luật Dân sự.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Đỗ Văn T và bà Lê Thị N đối với bà Đào Kim H về việc thanh toán tiền hụi.

Buộc bà Đào Kim H phải có trách nhiệm thanh toán cho vợ chồng ông Đỗ Văn T và bà Lê Thị N số tiền hụi còn nợ là 14.000.000 đồng

Ngoài ra, kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm thanh toán số tiền hụi nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Đào Kim H phải chịu án phí với số tiền là 700.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

- Ông Đỗ Văn T nộp tạm ứng án phí với số tiền 350.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009356 ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, nay ông T được nhận lại toàn bộ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Trần Hoàng Tuấn